HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2017/NQ-HĐND	*Cần Thơ, ngày 07 tháng 12 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT

Về quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện; thời gian Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo đến các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân cùng cấp và quy định các biểu mẫu phục vụ công tác lập báo cáo

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Xét Tờ trình số 142/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng dân thành phố quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách Hội đồng nhân cấp xã, cấp huyện; thời gian Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo đến các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân cùng cấp và quy định các biểu mẫu phục vụ công tác lập báo cáo; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định thời gian Ủy ban nhân dân các cấp gửi đến các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân cùng cấp các báo cáo: kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương; thời gian giao dự toán ngân sách địa phương của Ủy ban nhân dân các cấp cho các cơ quan, đơn vị và ngân sách cấp dưới; quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách của Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và Hội đồng nhân dân quận, huyện (sau đây gọi chung là cấp huyện); quy định biểu mẫu phục vụ công tác lập báo cáo.

2. Đối tượng áp dụng

- Hội đồng nhân dân; Thường trực Hội đồng nhân dân; các Ban của Hội đồng nhân dân các cấp.

- Ủy ban nhân dân các cấp.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

Điều 2. Quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách, thời hạn gửi các báo cáo kế hoạch tài chính của Ủy ban nhân dân các cấp đến Hội đồng nhân dân cùng cấp

1. Đối với quyết toán ngân sách địa phương

a) Thời hạn Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương:

- Ủy ban nhân dân gửi báo cáo đến các Ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp để góp ý; đồng thời gửi cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp.

+ Cấp xã trước ngày 01 tháng 3 năm sau.

+ Cấp huyện trước ngày 15 tháng 4 năm sau.

+ Cấp thành phố trước ngày 01 tháng 10 năm sau.

- Ủy ban nhân dân gửi báo cáo đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp để cho ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân.

+ Cấp xã trước ngày 15 tháng 3 năm sau.

+ Cấp huyện trước ngày 30 tháng 4 năm sau.

+ Cấp thành phố trước ngày 25 tháng 10 năm sau.

b) Thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách của Hội đồng nhân dân cấp xã; Hội đồng nhân dân cấp huyện: tại kỳ họp giữa năm sau của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

2. Đối với báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương; kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương

a) Ủy ban nhân dân thành phố gửi các báo cáo đến các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố để góp ý, chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân cuối năm thứ 5 của giai đoạn trước.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố cho ý kiến đối với các báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố, chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo.

c) Ủy ban nhân dân thành phố gửi các báo cáo chính thức đến Hội đồng nhân dân thành phố để Ban kinh tế - ngân sách thẩm tra, chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân cuối năm thứ 5 của giai đoạn trước.

3. Đối với báo cáo, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm địa phương; dự toán, phân bổ ngân sách địa phương

a) Cấp thành phố:

- Ủy ban nhân dân gửi báo cáo đến các Ban của Hội đồng nhân dân để góp ý, chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân cuối năm.

- Thường trực Hội đồng nhân dân cho ý kiến đối với các báo cáo của Ủy ban nhân dân, chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo.

- Ủy ban nhân dân gửi các báo cáo chính thức đến Hội đồng nhân dân để Ban kinh tế - ngân sách thẩm tra, chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân cuối năm.

b) Cấp huyện:

- Ủy ban nhân dân gửi báo cáo đến các Ban của Hội đồng nhân dân để góp ý, chậm nhất 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân cuối năm.

- Thường trực Hội đồng nhân dân cho ý kiến đối với các báo cáo của Ủy ban nhân dân, chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo.

- Ủy ban nhân dân gửi các báo cáo chính thức đến Hội đồng nhân dân để Ban kinh tế - xã hội thẩm tra, chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân cuối năm.

c) Cấp xã:

- Ủy ban nhân dân gửi báo cáo đến các Ban của Hội đồng nhân dân để góp ý, chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân cuối năm.

- Thường trực Hội đồng nhân dân cho ý kiến đối với các báo cáo của Ủy ban nhân dân, chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo.

- Ủy ban nhân dân gửi các báo cáo chính thức đến Hội đồng nhân dân để Ban kinh tế - xã hội thẩm tra, chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân cuối năm.

4. Thời gian giao dự toán ngân sách địa phương của Ủy ban nhân dân các cấp cho các cơ quan, đơn vị và ngân sách cấp dưới

a) Thành phố: Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố thông qua.

b) Cấp huyện: Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày Nghị quyết Hội đồng nhân dân cấp huyện thông qua.

c) Cấp xã: Trước ngày 31 tháng 12 của năm hiện hành.

Điều 3. Quy định biểu mẫu của các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính - kế hoạch và Ủy ban nhân dân cấp trên để phục vụ lập các báo cáo

Biểu mẫu các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi cơ quan tài chính và Ủy ban nhân dân cấp trên phục vụ công tác lập báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương, chi tiết theo 03 phụ lục đính kèm:

- Phụ lục 1: Quy định biểu mẫu phục vụ lập kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương (23 biểu mẫu).

- Phụ lục 2: Quy định biểu mẫu phục vụ lập dự toán, phân bổ ngân sách địa phương (54 biểu mẫu).

- Phụ lục 3: Quy định biểu mẫu quyết toán ngân sách địa phương (25 biểu mẫu).

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. Việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố hướng dẫn Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân phù hợp với thời gian phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương được quy định tại Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa IX, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hiểu

Phụ lục I

QUY ĐỊNH BIỂU MẪU PHỤC VỤ LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 05 NĂM ĐỊA PHƯƠNG, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 05 NĂM ĐỊA PHƯƠNG, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM ĐỊA PHƯƠNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

Biểu mẫu	Nội dung	Cơ quan báo cáo và nhận báo cáo	Ghi chú
1	**Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương**		
MS 01 - PL I	Dự báo một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu giai đoạn...	- Dùng cho Cục Thống kê, Cục Hải quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và một số đơn vị có liên quan cung cấp số liệu cho cơ quan tài chính báo cáo UBND thành phố	Áp dụng theo biểu mẫu hướng dẫn tại Nghị định 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ
MS 02 - PL I	Kế hoạch tài chính - ngân sách giai đoạn 05 năm...	- Dùng cho Cục Thuế, Cục Hải quan cung cấp số liệu cho cơ quan tài chính báo cáo UBND thành phố - Dùng cho UBND thành phố báo cáo cơ quan tài chính cấp trên	
2	**Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương**		
MS 03 - PL I	Dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 05 năm...	Dùng cho các đơn vị và UBND cấp dưới báo cáo cơ quan kế hoạch và đầu tư, cơ quan tài chính và UBND cấp trên	Áp dụng theo biểu mẫu hướng dẫn tại Nghị định 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ
MS 04 - PL I	Tổng hợp dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị và địa phương giai đoạn 05 năm...		
MS 05 - PL I	Danh mục chương trình, dự án dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước giai đoạn 05 năm...		

MS 06 - PL I	Danh mục chương trình, dự án dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài (vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài) giai đoạn 05 năm...		
3	**Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương**		
MS 07 - PL I	Dự kiến cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 03 năm...	- Dùng cho UBND thành phố báo cáo cơ quan tài chính cấp trên	Áp dụng theo biểu mẫu hướng dẫn tại Nghị định 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ
MS 08 - PL I	Dự kiến thu ngân sách nhà nước theo lĩnh vực giai đoạn 03 năm...	- Dùng cho Cục Thuế, Cục Hải quan cung cấp số liệu cho cơ quan tài chính báo cáo UBND thành phố; - Dùng cho UBND thành phố báo cáo cơ quan tài chính cấp trên.	
MS 09 - PL I	Dự kiến cân đối nguồn thu, chi ngân sách cấp thành phố và ngân sách huyện giai đoạn 03 năm...	Dùng cho UBND thành phố báo cáo cơ quan tài chính cấp trên	
MS 10 - PL I	Dự kiến chi ngân sách cấp thành phố theo cơ cấu chi giai đoạn 03 năm...	Dùng cho Sở Tài chính báo cáo UBND thành phố	
MS 11 - PL I	Dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương giai đoạn 03 năm...	- Dùng cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, cung cấp số liệu cho Sở Tài chính - Dùng cho UBND thành phố báo cáo cơ quan tài chính cấp trên	Áp dụng theo biểu mẫu hướng dẫn tại Nghị định 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ
MS 12 - PL I	Dự báo một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu giai đoạn 03 năm …	- Dùng cho Cục Thống kê, Cục Hải quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và một số đơn vị có liên quan cung cấp số liệu cho Sở Tài chính báo cáo UBND thành phố. - Dùng cho UBND thành phố báo cáo cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch đầu tư cấp trên	Áp dụng theo biểu mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính

MS 13 - PL I	Biểu tổng hợp dự toán thu NSNN năm giai đoạn ...	Dùng cho UBND thành phố báo cáo cơ quan tài chính cấp trên.	
MS 14 - PL I	Dự kiến thu cân đối ngân sách nhà nước theo sắc thuế giai đoạn 03 năm	- Dùng cho Cục Thuế, Cục Hải quan cung cấp số liệu cho Sở Tài chính báo cáo UBND thành phố - Dùng cho UBND thành phố báo cáo cơ quan tài chính cấp trên	
MS 15 - PL I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 03 năm ...	- Dùng cho UBND thành phố cáo cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch đầu tư cấp trên	
MS 16 - PL I	Kế hoạch vay và trả nợ ngân sách thành phố giai đoạn 03 năm ...		
MS 17 - PL I	Dự kiến nhu cầu, nguồn và số bổ sung chi thực hiện cải cách tiền lương		
MS 18 - PL I	Cập nhật, đánh giá tình hình thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu giai đoạn 03 năm …	- Dùng cho Cục Thống kê, Cục Hải quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và một số đơn vị có liên quan cung cấp số liệu cho Sở Tài chính báo cáo UBND thành phố - Dùng cho UBND thành phố cáo cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch đầu tư cấp trên	
MS 19 - PL I	Cập nhật, đánh giá thu NSNN năm giai đoạn 03 năm ...	- Dùng cho UBND thành phố cáo cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch đầu tư cấp trên	
MS 20 - PL I	Cập nhật, đánh giá thu cân đối NSNN theo lĩnh vực giai đoạn 03 năm		
MS 21 - PL I	Cập nhật, đánh giá thu cân đối NSNN theo sắc thuế giai đoạn 03 năm ...		
MS 22 - PL I	Cập nhật, đánh giá cân đối NSĐP giai đoạn 03 năm ...		
MS 23 - PL I	Cập nhật, đánh giá chi cân đối NSĐP theo cơ cấu chi giai đoạn 03 năm		

Phụ lục II

QUY ĐỊNH BIỂU MẪU PHỤC VỤ LẬP DỰ TOÁN, PHÂN BỔ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

Biểu mẫu	Nội dung	Cơ quan báo cáo và nhận báo cáo	Ghi chú
A	**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**		
MS 01 - PL II	Cân đối ngân sách địa phương năm…	Dùng cho UBND cấp dưới báo cáo cơ quan tài chính và UBND cấp trên	Áp dụng theo biểu mẫu hướng dẫn tại Nghị định 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ
MS 02 - PL II	Dự toán thu ngân sách nhà nước theo lĩnh vực năm…		
MS 03 - PL II	Sự toán chi ngân sách địa phương theo cơ cấu chi năm…		
MS 04 - PL II	Bội chi và phương án vay - trả nợ ngân sách địa phương năm…		
*	**Các biểu mẫu phục vụ công tác lập dự toán ngân sách địa phương**		Áp dụng theo biểu mẫu hướng dẫn tại Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính
MS 05 - PL II	Tổng hợp dự toán thu ngân sách nhà nước năm....	- Dùng cho cơ quan thuế các cấp báo cáo: Cơ quan thuế cấp trên, UBND, cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp	
MS 06 - PL II	Tổng hợp dự toán thu ngân sách nhà nước theo sắc thuế năm...		
MS 07 - PL II	Dự kiến số thuế giá trị gia tăng phải hoàn năm....		
MS 08 - PL II	Tổng hợp dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu năm...	- Dùng cho cơ quan hải quan các cấp báo cáo: Cơ quan hải quan cấp trên, UBND, cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp	
MS 09 - PL II	Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm...	Dùng cho: - Đơn vị dự toán cấp trên tổng hợp dự toán của các đơn vị sử dụng ngân sách	

		- Đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp	
MS 10 - PL II	Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm... chi tiết theo đơn vị trực thuộc	Dùng cho: - Đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên - Đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp	
MS 11 - PL II	Dự toán thu, chi, nộp ngân sách nhà nước từ các khoản phí và lệ phí năm...	Dùng cho: - Đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên - Đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp	
MS 12 - PL II	Tổng hợp dự toán thu, chi từ nguồn vay nợ nước ngoài và vốn đối ứng năm...	Dùng cho: - Đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên - Đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp - UBND TP báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
MS 13 - PL II	Tổng hợp dự toán thu, chi từ nguồn viện trợ và vốn đối ứng năm…	Dùng cho: - Đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên - Đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp - UBND TP báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
MS 14 - PL II	Dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu năm...	Dùng cho: - Đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên - Đơn vị dự toán cấp I ở địa phương báo cáo cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp	
MS 15 - PL II	Dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu năm…	Dùng cho UBND địa phương báo cáo cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu	
MS 16 - PL II	Dự toán thu, chi theo lĩnh vực sự nghiệp năm...	Dùng cho: - Đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo cơ quan quản lý cấp trên	

		- Đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp	
MS 17 - PL II	Dự toán thu, chi đơn vị sự nghiệp lĩnh vực năm...	Dùng cho: - Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư báo cáo cơ quan quản lý cấp trên - Đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp	
MS 18 - PL II	Dự toán thu, chi đơn vị sự nghiệp lĩnh vực năm...	Dùng cho: - Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên báo cáo cơ quan quản lý cấp trên - Đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp	
MS 19 - PL II	Dự toán thu, chi đơn vị sự nghiệp lĩnh vực năm...	Dùng cho: - Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên báo cáo cơ quan quản lý cấp trên - Đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp	
MS 20 - PL II	Dự toán thu, chi đơn vị sự nghiệp lĩnh vực năm...	Dùng cho: - Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên báo cáo cơ quan quản lý cấp trên - Đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp	
MS 21 - PL II	Cơ sở tính chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề năm...	Dùng cho: - Đơn vị sự nghiệp công do NN bảo đảm chi thường xuyên báo cáo cơ quan quản lý cấp trên - Đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp	
MS 22 - PL II	Cơ sở tính chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình năm...		
MS 23 - PL II	Cơ sở tính chi sự nghiệp khoa học và công nghệ năm...		
MS 24 - PL II	Cơ sở tính chi sự nghiệp văn hóa thông tin năm...		
MS 25 - PL II	Cơ sở tính chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn năm...		
MS 26 - PL II	Cơ sở tính chi sự nghiệp thể dục thể thao năm...	Dùng cho:	

MS 27 - PL II	Cơ sở tính chi sự nghiệp bảo vệ môi trường năm...	- Đơn vị sự nghiệp công do NN bảo đảm chi thường xuyên báo cáo cơ quan quản lý cấp trên - Đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp	
MS 28 - PL II	Cơ sở tính chi các hoạt động kinh tế năm...		
MS 29 - PL II	Chi tiết chi các hoạt động kinh tế theo chương trình/dự án năm...		
MS 30 - PL II	Cơ sở tính chi thực hiện chính sách đối với các đối tượng thuộc lĩnh vực bảo đảm xã hội năm...		
MS 31 - PL II	Cơ sở tính chi thực hiện chính sách trợ giúp xã hội năm…	Dùng cho cơ quan lao động - thương binh và xã hội báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp	
MS 32 - PL II	Cơ sở tính chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể năm...	Dùng cho: - Đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên - Đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp	
MS 33 - PL II	Báo cáo biên chế - tiền lương của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể năm...		
MS 34 - PL II	Báo cáo lao động - tiền lương - nguồn kinh phí đảm bảo của các đơn vị sự nghiệp năm...		
MS 35 - PL II	Kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách năm...	Dùng cho các cơ quan, đơn vị báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp	
MS 36 - PL II	Dự toán chi đầu tư nguồn NSNN (vốn trong nước) năm...	Dùng cho: - Đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên - Đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính và cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp - UBND cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
MS 37 - PL II	Dự toán chi đầu tư từ nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi theo phương thức cấp phát từ NSTW (không bao gồm vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước) năm...		
MS 38 - PL II	Dự toán chi đầu tư từ nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi theo phương thức cấp phát (giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước) năm....		
MS 39 - PL II	Dự toán chi đầu tư từ nguồn vốn NSTW bổ sung có mục tiêu cho NSĐP (vốn trong nước) năm....	Dùng cho: - Đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên	

		- Đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính và cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp	
MS 40 - PL II	Tổng hợp dự toán chi đầu tư phát triển năm ...	Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính và cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp	
**	**Các biểu mẫu lập dự toán ngân sách địa phương hàng năm báo cáo Bộ Tài chính**	Dùng cho Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Tài chính	Vận dụng các biểu mẫu theo hướng dẫn tại Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính
Biểu mẫu số 41	Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản năm...		
Biểu mẫu số 42	Cân đối NSĐP năm... (dùng cho năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách)		
Biểu mẫu số 43	Cân đối NSĐP năm... (dùng cho các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách)		
Biểu mẫu số 44	Kế hoạch vay và trả nợ ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương năm...		
Biểu mẫu số 45	Biểu tổng hợp dự toán thu NSNN năm...		
Biểu mẫu số 46	Biểu tổng hợp dự toán chi NSĐP năm....		
Biểu mẫu số 47	Tình hình thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn NSTW bổ sung có mục tiêu cho NSĐP (vốn trong nước) năm... và dự kiến kế hoạch năm...		
Biểu mẫu số 48	Tình hình thực hiện các dự án đầu tư từ vốn ODA và vốn vay ưu đãi kế hoạch năm... và dự kiến kế hoạch năm....		

Biểu mẫu số 49	Dự toán thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập năm...		
B	**PHÂN BỔ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	Dùng cho UBND cấp dưới báo cáo cơ quan tài chính và UBND cấp trên	Áp dụng theo biểu mẫu hướng dẫn tại Nghị định 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ
MS 41 - PL II	Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp thành phố (huyện) và ngân sách huyện (xã) năm...		
MS 42 - PL II	Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn từng huyện (xã) năm...		
MS 43 - PL II	Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn từng huyện (xã) theo lĩnh vực năm...		
MS 44 - PL II	Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp thành phố (huyện) và ngân sách huyện (xã) theo cơ cấu chi năm...		
MS 45 - PL II	Dự toán chi ngân sách cấp thành phố (huyện, xã) theo lĩnh vực năm...		
MS 46 - PL II	Dự toán chi ngân sách cấp thành phố (huyện, xã) cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm...		
MS 47 - PL II	Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp thành phố (huyện, xã) cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm...		
MS 48 - PL II	Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp thành phố (huyện, xã) cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm...		
MS 49 - PL II	Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp thành phố (huyện) và ngân sách huyện (xã) năm....		

MS 50 - PL II	Dự toán thu, chi ngân sách địa phương và số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới năm....		
MS 51 - PL II	Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm...		
MS 52 - PL II	Dự toán chi ngân sách địa phương từng huyện (xã) năm...		
MS 53 - PL II	Dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp thành phố (huyện) cho ngân sách từng huyện (xã) năm...		
MS 54 - PL II	Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm...		

Phụ lục III

QUY ĐỊNH BIỂU MẪU QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

Biểu mẫu	Nội dung	Cơ quan báo cáo và nhận báo cáo	Ghi chú
1	**Mẫu biểu phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương**	Dùng cho UBND cấp dưới báo cáo cơ quan tài chính và UBND cấp trên	Áp dụng theo biểu mẫu hướng dẫn tại Nghị định 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ
MS 01 - PL III	Quyết toán cân đối ngân sách địa phương năm...		
MS 02 - PL III	Quyết toán cân đối nguồn thu, chi ngân sách cấp thành phố (huyện) và ngân sách huyện (xã) năm...		
MS 03 - PL III	Quyết toán nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo lĩnh vực năm...		
MS 04 - PL III	Quyết toán chi ngân sách địa phương theo lĩnh vực năm....		
MS 05 - PL III	Quyết toán chi ngân sách cấp thành phố (huyện, xã) theo lĩnh vực năm....		
MS 06 - PL III	Quyết toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp thành phố (huyện) và chi ngân sách huyện (xã) theo cơ cấu chi năm...		
MS 07 - PL III	Quyết toán chi ngân sách cấp thành phố (huyện, xã) cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm...		
MS 08 - PL III	Quyết toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp thành phố (huyện, xã) cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm...		
MS 09 - PL III	Quyết toán chi thường xuyên của ngân sách cấp thành phố (huyện, xã) cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm...		
MS 10 - PL III	Tổng hợp quyết toán chi thường xuyên ngân sách cấp thành phố (huyện, xã) của từng cơ quan, tổ chức theo nguồn vốn năm...		
MS 11 - PL III	Quyết toán chi ngân sách địa phương từng huyện (xã) năm...		

MS 12 - PL III	Quyết toán chi bổ sung từ ngân sách cấp thành phố (huyện) cho ngân sách từng huyện (xã) năm...		
MS 13 - PL III	Quyết toán thu ngân sách huyện (xã) năm...		
MS 14 - PL III	Quyết toán chi chương trình mục tiêu quốc gia năm...		
2	**Mẫu biểu báo cáo quyết toán ngân sách địa phương**		Áp dụng theo biểu mẫu hướng dẫn tại Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính
MS 15 - PL III	Cân đối quyết toán ngân sách địa phương năm....	Dùng cho cơ quan tài chính, UBND cấp dưới báo cáo cơ quan tài chính và UBND cấp trên	
MS 16 - PL III	Quyết toán thu NSNN, vay NSĐP năm...		
MS 17 - PL III	Quyết toán chi ngân sách địa phương năm....		
MS 18 - PL III	Quyết toán thu NSNN, vay NSĐP theo mục lục ngân sách nhà nước năm...	Dùng cho cơ quan tài chính cấp dưới báo cáo cơ quan tài chính cấp trên	
MS 19 - PL III	Quyết toán chi, trả nợ NSĐP theo mục lục ngân sách nhà nước năm...		
MS 20 - PL III	Quyết toán chi chương trình mục tiêu theo mục lục ngân sách nhà nước năm....		
MS 21 - PL III	Thuyết minh tăng, giảm chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể năm....		
MS 22 - PL III	Thuyết minh chi khắc phục hậu quả thiên tai năm....		
MS 23 - PL III	Thuyết minh tình hình sử dụng nguồn dự phòng, tăng thu và thưởng vượt dự toán thu ngân sách năm....		
MS 24 - PL III	Báo cáo tình hình kiểm toán, thanh tra năm....	- Dùng đơn vị dự toán cấp I các cấp báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp; - UBND cấp dưới báo cáo cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp	
MS 25 - PL III	Báo cáo chi chuyển nguồn sang năm sau năm....	Dùng cho cơ quan tài chính cấp dưới báo cáo cơ quan tài chính cấp trên	